

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/KDTM-ST  
Ngày: 27 - 9 - 2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Trần Thị Phôi
- Ông Hồ Đắc Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần C; Trụ sở: 22 đường N, phường R, quận K, Thành Phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình X – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn L; Địa chỉ: Số 02 đường 30 tháng 4, phường Z, quận A, thành phố G. (Văn bản ủy quyền số 11007/UQ PVB–ngày 21/5/2024). Anh L có mặt

\* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1982; Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Đồng địa chỉ: Thôn V 3, xã M, huyện P, tỉnh B. Chị Đ, anh T vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C (viết tắt Ngân hàng C)- Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn Linh trình bày:

Ngân hàng C và chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng cho vay số 1207/2022/HĐTD-PVB-QN ngày 20.7.2022. Theo hợp đồng, Ngân hàng C cho chị Đ, anh T vay số tiền 1.430.000.000đ; Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh buôn chuyên hải sản; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong Khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất cho vay 03 tháng đầu 6.5%/năm, sau thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + biên độ tối thiểu 2%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm. Ngân hàng C đã giải ngân cho chị Đ, anh T số tiền là 1.430.000.000đ theo khế ước nhận nợ số LD 220107340 ngày 20.7.2022.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, chị Đ và anh T đã thế chấp cho Ngân hàng C tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 368, tờ bản đồ 27, tọa lạc tại địa chỉ thôn Vĩnh Lợi 1, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1207/2022/HĐBĐ-PVB-QN ký ngày 20/7/2022, được công chứng tại phòng công chứng số 1; tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Đ và anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, toàn bộ dư nợ gốc đã chuyển sang quá hạn. Tạm tính đến ngày 27/9/2024, chị Đ và anh T còn nợ Ngân hàng C tổng cộng gốc và lãi là 1.658.088.712đ (Trong đó nợ gốc 1.339.962.072đ; nợ lãi trong hạn 11.753.425đ; nợ lãi quá hạn 304.969.245đ và nợ lãi chậm trả 1.403.970đ). Ngân hàng C yêu cầu chị Đ và anh T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ trên và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp chị Đ, anh T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1207/2022/HĐBĐ-PVB-QN ký ngày 20/7/2022 đã được công chứng tại phòng công chứng số 1.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 7 năm 2024, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Đ trình bày:*

Ngân hàng C và vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu Đ có ký Hợp đồng cho vay số 1207/2022/HĐTD-PVB-QN ngày 20.7.2022. Theo hợp đồng, Ngân hàng C cho vợ chồng chị Đ vay số tiền 1.430.000.000đ; Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh

doanh buôn chuyến hải sản; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay 03 tháng đầu 6.5%/năm, sau thời gian ưu đãi biên độ tối thiểu 2%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả: 10%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng chị Đ trả gốc và lãi đầy đủ. Đến ngày 20/7/2023, vợ chồng chị Đ làm ăn khó khăn nên chưa trả nợ gốc và lãi đúng theo quy định. Tính đến ngày 20/7/2024, vợ chồng chị Đ còn nợ Ngân hàng C số tiền 1.548.822.738đ (Trong đó nợ gốc 1.339.962.072đ; nợ lãi trong hạn 11.753.425đ; nợ lãi quá hạn 196.212.049đ và nợ lãi chậm trả 895.192đ. Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền trên, vợ chồng chị Đ đồng ý trả nhưng cho thời gian 02 tháng để rao bán nhà.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo, không tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp căn cứ các Điều 117, 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 1.658.088.712đ (Trong đó nợ gốc 1.339.962.072đ; nợ lãi trong hạn 11.753.425đ; nợ lãi quá hạn 304.969.245đ và nợ lãi chậm trả 1.403.970đ) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 368, tờ bản đồ 27, tọa lạc tại thôn Vĩnh Lợi 1, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 330\*\*\*, số vào sổ cấp GCN CS05\*\*\* do Sở TN&MT tỉnh Bình Định cấp ngày 24/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng C khởi kiện chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T phải trả nợ khoản vay. Mục đích vay để kinh doanh buôn chuyến hải sản, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 20/7/2022 Ngân hàng C và chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng cho vay số 1207/2022/HĐTD/PVB-QN. Theo hợp đồng cho vay, chị Đ và anh T vay số tiền 1.430.000.000đ (Tại khế ước nhận nợ số LD 220107340 ngày 20.7.2022), thời hạn 12 tháng, lãi suất vay: Trong hạn 03 tháng đầu 6.5%/năm, sau thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + biên độ tối thiểu 2%/năm, quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm, mục đích vay: Kinh doanh buôn chuyến hải sản. Để đảm bảo khoản vay, các bên có xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1207/2022/HĐBĐ/PVB-QN ngày 20/7/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng số 03912 ngày 20/7/2022 tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Bình Định và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 20/7/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định. Do đó, nội dung và hình thức của các hợp đồng nói trên phù hợp với quy định tại các Điều 117, 317, 318, 319 Bộ luật dân sự nên làm phát quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Đ và anh T không thực hiện đúng theo cam kết trong hợp đồng nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Xét thấy: Ngân hàng C yêu cầu chị Đ và anh T phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 1.658.088.712đ (Trong đó nợ gốc 1.339.962.072đ; nợ lãi trong hạn 11.753.425đ; nợ lãi quá hạn 304.969.245đ và nợ lãi chậm trả 1.403.970đ) và tiếp tục trả lãi, phí

phát sinh kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng C: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1207/2022/HĐBĐ/PVB-QN ngày 20/7/2022 các bên ký kết, trường hợp chị Đ và anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng C có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Ngân hàng C yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 368, tờ bản đồ 27, tọa lạc tại thôn Vĩnh Lợi 1, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để thu hồi nợ khi chị Đ, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C về xử lý tài sản bảo đảm.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000đ, Ngân hàng C đã tạm ứng. Theo Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Đ và anh T phải có nghĩa vụ chịu nên có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng C.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đ, anh T phải chịu 61.742.000đ.

[7] Đại diện Viện kiểm sát viên thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 230, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 117, 119, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;*

*Căn cứ các Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban*

*thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C.
2. Buộc chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 1.658.088.712đ (Trong đó: Nợ gốc 1.339.962.072đ; lãi trong hạn 11.753.425đ; lãi quá hạn 304.969.245đ và lãi chậm trả 1.403.970đ) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1207/2022/HĐTD/PVB-QN ngày 20/7/2022 và Khế ước nhận nợ số LD 220107340 ngày 20.7.2022.
3. Trường hợp chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1207/2022/HĐBĐ/PVB-QN ngày 20/7/2022 đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Bình Định, gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 368, tờ bản đồ 27, tọa lạc tại thôn Vĩnh Lợi 1, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C 5.000.000đ.
5. Về án phí:
  - 5.1 Chị Nguyễn Thị Thu Đ, anh Nguyễn Văn T phải chịu 61.742.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
  - 5.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C 29.230.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001059 ngày 05.6.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.
6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:
  - 6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.
  - 2.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bình Định
- VKSNDTp. Quy Nhơn
- THA Tp. Quy Nhơn.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diễm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Phôi    Hồ Đắc Toàn**

**Nguyễn Thị Diễm**



**Nơi nhân:**

- TAND T. Bình Định
- VKSNDTp. Quy Nhơn
- THA Tp. Quy Nhơn.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diễm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Tú Nga    Hồ Đắc Toàn**

**Nguyễn Thị Diễm**

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bình Định
- VKSNDTp. Quy Nhơn
- THA Tp. Quy Nhơn.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diễm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Phôi    Hồ Đắc Toàn**

**Nguyễn Thị Diễm**